KẾ HOẠCH TUẦN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRẺ NĂM HỌC 2025 - 2026
CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày: 15/09 – 10/10/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	**Riêng**	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	18-24 T	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	- Chân: dang sang 2 bên	*** Hoạt động chơi – tập có chủ định:** - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Bụng: + Nghiêng sang trái, sang phải + Cúi về phía trước - Chân: + Ngồi xuống đứng lên + Dang sang 2 bên + Co duỗi từng chân
2	24-36T	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.		- Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
3	18-24T	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp	- Đi trong đường hẹp		*** Hoạt động chơi – tập có chủ định:** - VĐ: + Bò thẳng hướng trong đường hẹp (24-36T) + Bò tới đích (18-24T) + Đi trong đường hẹp (18-24T, 24-36T) + Bật tại chỗ (24-36T) - + Đứng ném bóng (18-24T) + Ném bóng về phía trước (24-36T) + Trườn tới đích (18-24T *** Hoạt động chơi** - TC: + Chi chi chành chành
4	24-36T	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Bật tại chỗ		
5	18-24T	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: biết đứng ném bóng.	- Đứng ném bóng		

6	24-36T	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	Ném bóng về phía trước		+ Bóng tròn to + Ném bóng vào rổ + Bắt bướm
7	18-24T	Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò tới đích - Trườn tới đích		
8	24-36T	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp		
11	18-24T	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. - Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khấy, đảo, vò xé.	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	*** Hoạt động chơi:** - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn…) + Góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hột hạt…)
12	24-36T	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".			
13	18-24T	- Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.`	- Xếp chồng 3-4/5-6 khối vuông/trụ.	- Tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn/vuông.	*Hoạt động chơi: - HĐG (Góc hoạt động với đồ vật: Xếp chồng, xếp cạnh, tập xâu… góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hột hạt…) * HĐ chơi tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xâu vòng + Xâu vòng màu xanh + Xâu vòng màu đỏ + Làm quen với đất nặn
14	24-36T	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim;		- Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây -Đóng cọc	

		xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ…		bàn gỗ. -Chồng, xếp 6 - 8 khối.	* Hoạt động chơi - TCM: Kéo cưa lừa xẻ; Bóng tròn to; Dung dăng dung dẻ, Chi chi chành chành**.**
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	18-24T	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, cá, rau…)		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Giờ ăn: + Trò chuyện về các loại thức ăn, tập ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau (cơm, thịt xào củ quả, trứng thịt…) + Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống như không làm rơi vãi, cầm thìa bằng tay phải, tay trái cầm bát… - Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt…
16	24-36T	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
17	18-24T	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc / Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.		* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân: - Trong giờ ngủ:Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc
18	24-36T	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.			

19	18-24T	- Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + "Gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn.	- Tập 1 số thói quen vệ sinh tốt	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: + Tập cho trẻ 1 số thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định + Tập rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.
20	24-36T	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	
21	18-24T	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thía xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc - Tập ngồi vào bàn ăn - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh - Làm quen với rửa tay, lau mặt	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: cái ca, cái cốc, cái bát, cái thìa… - Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Hỗ trợ trẻ chưa có kĩ năng
22	24-36T	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh…)		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
23	18-24T	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	*** Hoạt động chơi:** - Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô…) + Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu

24	24-36T	- Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun…) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm (Dao, kéo, mảnh chai…), những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương nơi mình đang sinh sống) - Mặc quần áo khi trời lạnh	thang… ***Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Giờ đón, trả trẻ: + Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo trèo nắp bể, giếng… + Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng… + Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ . . . + Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tất, quần áo…phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định. - Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, …
25	24-36T	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
26	18-24T	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàm, ghế…) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	
27	24-36T	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn …) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	

2. Phát triển nhận thức					
28	18-24T	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn…để nhận biết đặc điểm nổi bật của đèn ông sao.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định - HĐNB: Nhận biết đèn ông sao *Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HĐG (góc hđvđv: chơi với các khối nhựa, hột hạt…) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)
29	24-36T	- Trẻ sờ nắn, nhìn… để nhận biết đặc điểm của đèn ông sao.		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn nhẵn xù xì	
33	24 - 36T	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của cô giáo, các bạn nhóm/lớp		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: - Tên cô giáo và các hoạt động trong lớp. - Tên bé và các bạn trong lớp. - Nhận biết công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp.
38	18-24T	- Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn		- Màu đỏ, xanh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: + Nhận biết đèn ông sao - HĐVĐV: + Xâu vòng + Xâu vòng màu xanh + Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc hđvđv: chơi với các khối nhựa, hột hạt…) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)
39	24-36T	- Trẻ chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu		- Màu đỏ, vàng, xanh - Số lượng (một- nhiều)	

40	24-36T	- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu		- Hình tròn, hình vuông	
3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
43	18-24T	- Trẻ hiểu được từ " không"; dừng hành động khi nghe "Không được lấy!"; "Không được sờ!"….	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Chơi – tập buổi chiều - Nghe các câu hỏi: Đất nặn này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?…
44	24-36T	- Trẻ trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì đây?"; "…làm gì?"; "…thế nào?"; (VD: Ai đây? Cô giáo đang làm gì? ")		- Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?; "Để làm gì?"; "Ở đâu?"; "Như thế nào?".- Nghe các câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì"; "Để làm gì?'; "Ở đâu?"; "Như thế nào?".	
45	18-24T	- Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: "Ai đây?"; "Cái này là cái gì?		- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Đất nặn này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?… * Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ
46	24-36T	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	

47	18-24T	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn	- Phát âm các âm khác nhau	- Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?".	- Bé đi nhà trẻ - Bạn mới - Bé đến lớp - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật - Cho trẻ nghe các bài đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, kéo cưa lừa xẻ
48	24-36T	- Trẻ phát âm rõ tiếng		- Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "…thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"…	
49	18-24T	- Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ - Bé đi nhà trẻ - Bạn mới - Bé đến lớp * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ… * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn - Trong giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: " Chào cô giáo", "Chào bố", "Chào mẹ", " Chào các bạn", " Con uống nước", " Con muốn đi vệ sinh"…
50	24-36T	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		
51	18-24T	- Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm…			
54	24-36T	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Cái gì đây?"…	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?'; "Ở đâu?"; "Thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?'		
55	24-36T	- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách		

			- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	
4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ				
60	18-24 tháng tuổi	- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người thân gần gũi.	- Giao tiếp với cô và bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Tập giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ. * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô. * Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn: Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.
61	24-36T	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Giao tiếp với những người xung quanh	
66	18-24T	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ " ạ", "dạ"	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ". * Hoạt động giao lưu cảm xúc. * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc thao tác vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn …) - Nghe, hiểu và sử dụng
67	24-36T	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	- Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ", "vâng ạ", chơi cạnh bạn không cấu bạn.	
68	18-24T	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,..)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	

69	24-36T	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại,…)		được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.
71	24-36T	- Trẻ biết thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - Hát: Lời chào buổi sáng, Bé ngoan - VĐTN: Lời chào buổi sáng, Bé ngoan - NH: Trường chúng cháu là trường Mầm non * Hoạt động chơi - TC: Hãy lắng nghe, Tai ai tinh, Ai nhanh nhất
73	18-24T	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay…)	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
74	24-36T	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
76	24-36T	- Trẻ thích nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Xem tranh - Nặn, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Làm quen với đất nặn *Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn)

* Tổng số mục tiêu:
- Trẻ 18-24 tháng: 23
- Trẻ 24-26 tháng: 29

NGƯỜI LẬP **BGH PHÊ DUYỆT**

Lường Thị Mai **Triệu Thuỳ Chinh**